

Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Châu, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Châu Quảng N, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số nhà 126 khóm C, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Chị Thái Tín K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 57 khóm C, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Quảng N và chị Thái Tín K đều thừa nhận quan hệ sống chung của họ không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Thái Tín K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châu Nhã P (nữ) sinh ngày 06/11/2011 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu P

và cháu Châu Cẩm M (nam) sinh ngày 08/7/2013 đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị K là anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị Thái Tín K nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng, do anh Châu Quảng N và chị Thái Tín K cùng chịu. Theo đó, chị Thái Tín K chịu là 75.000đồng; anh Châu Quảng N chịu là 75.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007897 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V; anh Châu Quảng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS thị xã V;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã V;
- UBND Phường B, thị xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ HIẾU